| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG ĐIỀN**<br>TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/09/2017.
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thu Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Ngọc Thái.

2/ Bà Nguyễn Thị Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 12/09/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 163/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/05/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982 (Có mặt)**

Địa chỉ: khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Minh T chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2015 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả, gây gỗ nhau trong mọi việc từ công việc làm ăn cho tới chuyện gia đình. Mặc dù bà L đã cố gắng chịu đựng

với mong muốn duy trì hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không đạt được. Mâu thuẫn ngày càng nhiều và hai bên nhận thấy rằng vợ chồng không thể giải quyết được mâu thuẫn hiện có nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: bà L và ông T có 01 người con chung tên là Lê Thành N, sinh ngày 27/9/2012. Ly hôn, bà L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập lên làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt.**

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Năm 2013 bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Minh T chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà L thì vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả, gây gỗ nhau trong mọi việc, từ công việc làm ăn cho tới chuyện gia đình và đã sống ly thân với nhau được khoảng 08 tháng. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L thì thấy, theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên hai bên không có ý thức xây dựng hạnh phúc chung, quá trình bà L nộp đơn khởi kiện ly hôn ông T cũng không lên Tòa tham dự, điều đó cũng nói lên ý thức bỏ mặc quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Hiện nay bà L và ông T đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thành N, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu N đã ở cùng bà L, bà L vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng tốt cho cháu N nên giao cháu N cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung bà L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Minh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Minh T có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L thì thấy: Theo lời khai của bà Linh thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả, gây gỗ nhau trong mọi việc, từ công việc làm ăn cho tới chuyện gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2017 đến nay, không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 26/6/2017 tại khu phố L, thị trấn L, bà Nguyễn Thị H – đại diện khu phố cho biết: ông Lê Minh T, sinh năm 1984 hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đây là nhà của cha mẹ ông T, ông T sinh sống cùng với cha mẹ tuy nhiên do ông T làm nghề đầu bếp nên thường xuyên vắng nhà.

Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã nhiều lần triệu tập ông T tới Tòa án làm việc nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T là trầm trọng, trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn và từ đầu năm 2017 đến nay đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, hai người sống ở hai nơi khác nhau nên không có điều kiện hàn gắn, hóa giải mâu thuẫn dẫn tới mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm hiện nay đã không còn, vì vậy trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Minh T có 01 con chung tên Lê Thành N hiện nay đang sống cùng bà L, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà L muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy từ khi hai vợ chồng sống ly thân với nhau, cháu N sống cùng với bà L, bà L vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung nên giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về nợ chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: bà L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lê Minh T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thành N, sinh ngày 27/9/2012. Ông Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Linh không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.
- Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0006002 ngày 23/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/09/2017, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký tên, đóng dấu)**

**Phan Thu Phương**

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh BRVT,*
- *VKSND H.Long Điền,*
- *THA. H. Long Điền,*
- *UBND TT. L,*
- *Đương sự,*
- *Lưu HS.*